

# WEEKLY WRAP

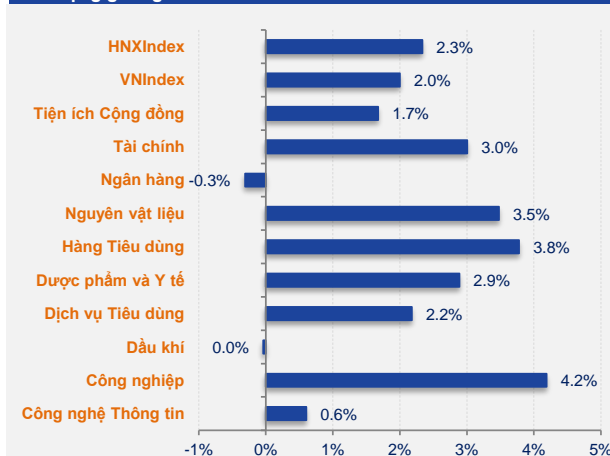
Tuần GD từ: 21/3/2022 - 25/3/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,498.50	↑ 2.0%	461.75	↑ 2.3%
KLGD (trCP)	4,154.83	↑ 13.2%	631.53	↑ 11.6%
GTGD (tỷ VND)	130,116.35	↑ 14.8%	19,369.29	↑ 20.2%
Tổng cung (trCP)	8,321.95	↑ 3.6%	962.22	↑ 17.4%
Tổng cầu (trCP)	8,154.87	↑ 7.3%	821.48	↑ 17.9%

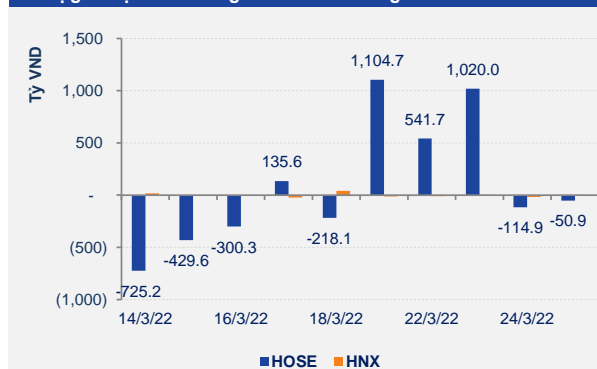
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	216.86	↑ 0.5%	2.28	↓ -65.8%
KL bán (trCP)	176.68	↓ -31.1%	3.20	↓ -50.3%
GT mua (tỷ VND)	10,298.86	↑ 7.9%	69.41	↓ -77.3%
GT bán (tỷ VND)	7,798.17	↓ -29.7%	103.87	↓ -62.7%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần hồi phục thứ hai liên tiếp trong bối cảnh mà căng thẳng giữa Nga và Ukraine vẫn chưa thể chấm dứt bằng một thỏa thuận trên bàn đàm phán. Và giá dầu trong tuần qua cũng biến động mạnh khi giảm vào đầu tuần, tăng trở lại vào giữa tuần và lại điều chỉnh giảm về cuối tuần sau khi EU ra quyết định không cấm vận dầu Nga. Điểm tích cực là thanh khoản có sự cải thiện cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 29,4 điểm (+2%) lên 1.498,5 điểm; HNX-Index tăng 10,54 điểm (+2,3%) lên 461,75 điểm. Gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu đều tăng trong tuần qua. Cổ phiếu ngành công nghiệp tăng mạnh nhất với 4,2% giá trị vốn hóa, nhờ sự xuất sắc của các mã vật liệu và xây dựng, có thể kể đến như BMP (+4,4%), BTS (+5,7%), CII (+6,5%), CTD (+5,5%), CTR (+5,5%), DPG (+2,8%), FCN (+2%), HBC (+4,7%), HT1 (+4,2%)... và các mã thuộc ngành cảng biển và kho bãi như GMD (+1,7%), HAH (+5,1%)... Tiếp theo là nhóm hàng tiêu dùng với mức tăng 3,8% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu MSN (+7,1%), SAB (+4%)... Nhóm nguyên vật liệu cũng tăng khá tốt 3,5%, nhờ sự xuất sắc của các cổ phiếu thuộc ngành còn hóa chất DGC (+19%), DPM (+16,3%), DCM (+9,9%), CSV (+12,7%)... Tiếp theo là các nhóm tài chính (+3%), dược phẩm và y tế (+2,9%), dịch vụ tiêu dùng (+2,2%), tiện ích cộng đồng (+1,7%), công nghệ thông tin (+0,6%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng điều chỉnh nhẹ 0,3% giá trị vốn hóa, với các mã như VCB (-2%), CTG (-1,8%), BID (-1%), MBB (-0,9%), ACB (-0,3%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh ngay trong phiên giao dịch đầu tuần 21/3 và sau đó là bốn phiên liên tiếp đi ngang và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và kết tuần ở ngay dưới ngưỡng này. Thanh khoản khớp lệnh trong tuần qua được cải thiện cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường nhưng sự thận trọng đã xuất hiện khi thị trường vượt ngưỡng 1.500 điểm. Tình hình trên thế giới trong tuần qua cũng không có diễn biến mới khi mà giới đầu tư vẫn đang quan sát tình hình chiến sự tại Ukraine cũng như lo ngại về lạm phát gia tăng. Trong bối cảnh hiện tại, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ khó có thể bứt phá trong ngắn hạn mà có lẽ sẽ thiên về giằng co và tích lũy nhiều hơn. Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/3-1/4, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.480-1.520 điểm để tích lũy nền giá chờ thời cơ bứt phát trở lại. Các nhà đầu tư đã tiến hành mua vào khi thị trường test vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm trong phiên 14/3 và 15/3 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và cân nhắc chốt lời nếu thị trường tiến tới ngưỡng kháng cự quanh 1.520 điểm. Quyết định mua thêm chỉ hợp lý nếu thị trường có nhịp giảm mạnh về vùng hỗ trợ 1.425-1450 điểm một lần nữa.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/3/2022 - 25/3/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.513,9 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.474,38 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 29,4 điểm (+2%) lên 1.498,5 điểm.

UDC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 32% từ 12.400 đồng lên 16.350 đồng, tiếp theo là SII với mức tăng 30% từ 15.900 đồng lên 20.650 đồng. Ở chiều ngược lại, DQC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 15% từ 64.000 đồng xuống 54.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index hồi phục tuần thứ hai liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 461,75 điểm và 451,25 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 10,54 điểm (+2,3%) lên 461,75 điểm.

KDM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59,5% từ 12.100 đồng lên 19.300 đồng, tiếp theo là HEV với mức tăng 53% từ 26.200 đồng lên 40.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ECI là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 35.000 đồng xuống 25.600 đồng.

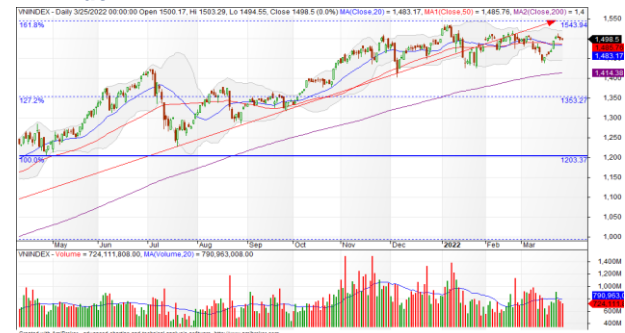
## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.500,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 40,18 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là STB với 9,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFNVD với 6,8 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 920 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 444 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 358,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 311,8 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần thì có thể thấy là lực cầu mua lên đã được cải thiện nhưng áp lực bán khi chỉ số vượt ngưỡng 1.500 điểm vẫn là tương đối mạnh đã thu hẹp mức tăng của chỉ số.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần hồi phục này (+2%) thì chỉ số VN-Index đã lấy lại được vùng hỗ trợ trong khoảng 1.480-1.485 điểm (MA20-50) giúp cải thiện xu hướng tăng của thị trường. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn chưa thể lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.500 điểm thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư tại vùng giá cao.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/3-1/4, VN-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.480-1.520 điểm để tích lũy nền giá chờ thời cơ bứt phá trở lại.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần lui về vùng 1.480-1.485 điểm (MA20-50) để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Khách quốc tế qua hàng không ước tăng hơn 176% trong quý I

Hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam ước đạt 141.600 lượt khách, tăng 441% so với cùng kỳ năm trước. So với 2019, hiện 8 quốc gia chưa mở lại các đường bay thường lệ đi, đến Việt Nam. Thị phần vận chuyển hành khách và hàng hóa của các hãng hàng không Việt Nam trong quý I lần lượt là 44% và 13%.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 68,3 - 69,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.151 VND/USD, tăng 3 đồng so với hôm qua.

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,25 USD/ounce tương ứng với 0,27% xuống 1.957 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,138 điểm tương ứng 0,14% xuống 98,665 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1013 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3163 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 121,59 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 3,07 USD/thùng tương ứng với 2,68% xuống mức 109,27 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/3, chỉ số Dow Jones tăng 349,44 điểm tương ứng 1,02% lên 34.707,94 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 269,24 điểm tương ứng 1,93% lên 14.191,84 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 63,92 điểm tương ứng 1,43 lên 4.520,16 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	9,487,500	VND	(4,557,100)
2	FUEVFNVD	6,815,400	VNM	(3,626,808)
3	GEX	6,662,900	DXG	(2,856,900)
4	DGC	4,558,600	NVL	(2,638,100)
5	VRE	4,438,900	FUESSVFL	(2,422,800)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	311,800	PVS	(444,100)
2	TVD	124,700	NDN	(358,500)
3	PVC	108,100	PLC	(261,600)
4	TA9	87,200	SHS	(203,000)
5	GIC	72,700	LUT	(117,700)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	8.65	10.10	↑ 16.76%	17,890,560
HAG	11.95	13.15	↑ 10.04%	13,825,900
FLC	14.00	14.60	↑ 4.29%	13,374,950
ROS	8.65	9.43	↑ 9.02%	9,655,010
HPG	46.50	46.40	↓ -0.22%	9,273,517

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	34.80	34.50	↓ -0.86%	47,401,721
HUT	46.70	44.20	↓ -5.35%	41,867,854
CEO	70.00	71.00	↑ 1.43%	34,608,605
KLF	7.00	7.10	↑ 1.43%	32,260,770
IDC	71.70	75.40	↑ 5.16%	25,514,834

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	12.40	16.35	4.0	↑ 31.85%
SII	15.90	20.65	4.8	↑ 29.87%
NVT	20.65	26.50	5.9	↑ 28.33%
TMS	89.90	111.00	21.1	↑ 23.47%
PET	51.50	63.00	11.5	↑ 22.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDM	12.10	19.30	7.2	↑ 59.50%
HEV	26.20	40.00	13.8	↑ 52.67%
VTC	18.17	27.50	9.3	↑ 51.32%
UNI	20.60	29.80	9.2	↑ 44.66%
VC9	18.70	26.40	7.7	↑ 41.18%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DQC	64.00	54.50	-9.5	↓ -14.84%
PIT	12.40	11.20	-1.2	↓ -9.68%
PMG	19.10	17.50	-1.6	↓ -8.38%
ACC	23.20	21.30	-1.9	↓ -8.19%
SVC	111.20	103.60	-7.6	↓ -6.83%

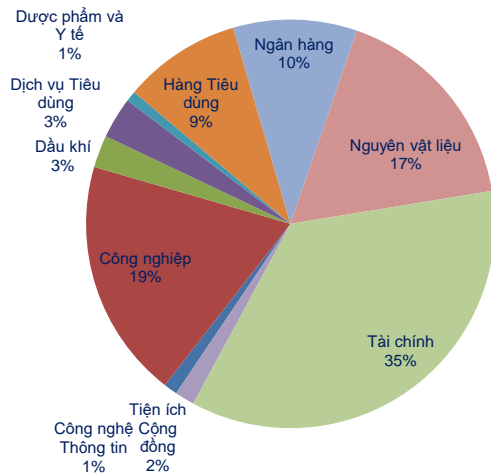
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ECI	35.00	25.60	-9.4	↓ -26.86%
LBE	32.00	26.10	-5.9	↓ -18.44%
PDC	19.60	16.30	-3.3	↓ -16.84%
PGT	12.70	11.10	-1.6	↓ -12.60%
SDC	11.20	9.80	-1.4	↓ -12.50%

(\*) Giá điều chỉnh

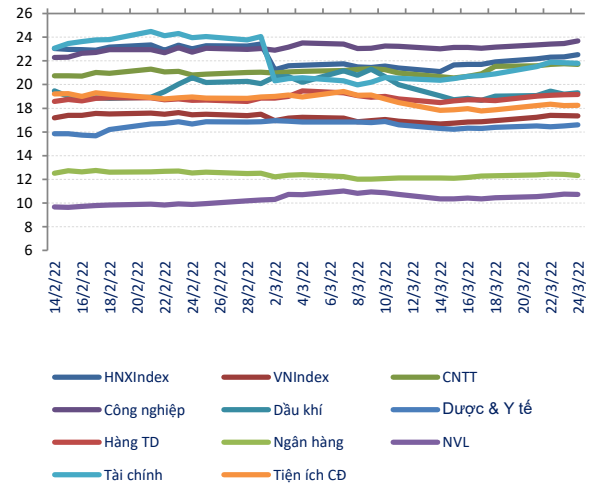


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	17,890,560	0.1%	9	1,175.7	1.1
HAG	13,825,900	2.5%	199	67.2	2.6
FLC	13,374,950	0.7%	119	120.2	1.0
ROS	9,655,010	1.6%	168	54.9	0.9
HPG	9,273,517	46.0%	7,708	6.0	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	47,401,721	4.7%	1,260	28.0	1.3
HUT	41,867,854	1.9%	240	168.7	3.7
CEO	34,608,605	2.7%	362	200.3	5.3
KLF	32,260,770	0.4%	40	175.7	0.7
IDC	25,514,834	9.6%	1,508	49.7	4.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UDC	↑ 31.9%	-5.9%	-658	-	1.4
SII	↑ 29.9%	-5.2%	-1,139	-	0.9
NVT	↑ 28.3%	-11.3%	-587	-	4.2
TMS	↑ 23.5%	21.4%	7,611	14.7	3.3
PET	↑ 22.3%	14.3%	2,974	20.0	2.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	↑ 59.5%	0.1%	6	2,979.8	1.6
HEV	↑ 52.7%	12.7%	2,025	18.8	2.4
VTC	↑ 51.3%	0.4%	83	333.4	1.4
UNI	↑ 44.7%	0.0%	1	26,555.3	2.9
VC9	↑ 41.2%	2.1%	145	166.0	29.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	9,487,500	10.8%	1,855	18.1	1.9
FUEVFNLC	6,815,400	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	6,662,900	7.2%	1,483	26.9	1.7
DGC	4,558,600	45.9%	13,959	15.9	7.4
VRE	4,438,900	4.4%	578	56.7	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	311,800	1.9%	240	168.7	3.7
TVD	124,700	19.0%	2,261	8.5	1.6
PVC	108,100	0.9%	146	202.3	1.8
TA9	87,200	12.9%	1,579	9.8	1.3
GIC	72,700	10.6%	2,019	10.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	395,165	21.3%	4,629	18.0	3.6
VHM	329,626	35.3%	9,036	8.4	2.5
VIC	308,929	-1.9%	-717	-	1.9
BID	218,022	12.7%	2,090	20.6	2.5
GAS	214,937	17.1%	4,531	24.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	59,710	21.8%	2,805	60.8	9.4
KSF	35,760	9.0%	1,373	86.8	6.0
IDC	22,500	9.6%	1,508	49.7	4.8
NVB	19,822	0.0%	3	11,043.7	3.3
CEO	18,657	2.7%	362	200.3	5.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/1/2022	25/3/2022	22/2/2022	21/2/2022	<b>SVI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	25/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	<b>TNB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/1/2022	25/3/2022	23/2/2022	22/2/2022	<b>CCI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/2/2022	25/3/2022	17/2/2022	16/2/2022	<b>ND2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2022	25/3/2022	25/2/2022	24/2/2022	<b>BDG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2022	25/3/2022	2/3/2022	1/3/2022	<b>TBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2022	25/3/2022	1/3/2022	28/2/2022	<b>HMR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2022	25/3/2022	3/3/2022	2/3/2022	<b>VIT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2022	25/3/2022	28/2/2022	25/2/2022	<b>BLI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/2/2022	25/3/2022	28/2/2022	25/2/2022	<b>BLI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/3/2022	25/3/2022	17/3/2022	16/3/2022	<b>PPH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2022	25/3/2022	7/3/2022	4/3/2022	<b>KHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2022	25/3/2022	25/3/2022	25/3/2022	<b>DAT</b>	Niêm yết thêm
24/12/2021	26/3/2022	11/1/2022	10/1/2022	<b>TVB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2022	26/3/2022	25/1/2022	24/1/2022	<b>S55</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2022	26/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	<b>BSP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	26/3/2022	18/2/2022	17/2/2022	<b>MQN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	26/3/2022	28/2/2022	25/2/2022	<b>PRC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2022	26/3/2022	23/2/2022	22/2/2022	<b>TOT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2022	26/3/2022	23/2/2022	22/2/2022	<b>VAV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/2/2022	26/3/2022	23/2/2022	22/2/2022	<b>PDR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2022	26/3/2022	21/2/2022	18/2/2022	<b>AAM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2022	26/3/2022	22/2/2022	21/2/2022	<b>CAT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2022	26/3/2022	1/3/2022	28/2/2022	<b>ADG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2022	26/3/2022	1/3/2022	28/2/2022	<b>LM3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2022	26/3/2022	1/3/2022	28/2/2022	<b>FDC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2022	27/3/2022	14/3/2022	11/3/2022	<b>TAR</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10/5/2021	28/3/2022	25/3/2022	25/3/2022	<b>NVL</b>	Niêm yết thêm
28/1/2022	28/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	<b>PDV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	28/3/2022	25/2/2022	24/2/2022	<b>VCR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)